|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-BKHĐT | *Hà Nội, ngày tháng năm 2022* |

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Về phê duyệt “Đề án tư liệu hóa và chuyển đổi số trong hệ thống thống kê quốc gia”**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Ngày 01/12/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2014/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Phụ lục quy định Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) xây dựng “Đề án tư liệu hóa và chuyển đổi số trong hệ thống thống kê quốc gia” (sau đây gọi là Đề án). Ngày 30/5/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 07/CT-TTg về việc tăng cường công tác thống kê nhà nước. Theo Chỉ thị, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư đẩy nhanh quá trình ứng dụng kỹ thuật số vào công tác thống kê; triển khai đồng bộ tư liệu hóa và chuyển đổi số trong hoạt động thống kê; xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia tập trung, đồng bộ về thông tin thống kê từ trung ương đến địa phương; xây dựng hệ thống báo cáo điện tử thống nhất từ trung ương đến địa phương, từ sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện đến thống kê tập trung cấp tỉnh, cấp huyện, trong đó tập trung vào các chỉ tiêu có tần suất nhanh (tháng, quý).

Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả triển khai xây dựng Đề án, kính trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án với một số nội dung như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

Chuyển đổi số là nhiệm vụ quan trọng được Đảng và Nhà nước Việt Nam hết sức quan tâm. Đại hội XIII của Đảng xác định chuyển đổi số là tất yếu khách quan và đặt mục tiêu chuyển đổi số quốc gia một cách toàn diện, phấn đấu đến năm 2030 hoàn thành xây dựng Chính phủ số. Ngày 24/9/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1619/QĐ-TTg về việc kiện toàn và đổi tên Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử thành Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số. Đảng và Nhà nước Việt Nam đã ban hành nhiều chương trình, chính sách như: Chương trình chuyển đổi số quốc gia, Chiến lược phát triển chính phủ số, Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số. Hầu hết bộ, ngành và địa phương đã ban hành chương trình, kế hoạch, đề án chuyển đổi số phục vụ ngành, lĩnh vực, quản lý ưu tiên vào phát triển hạ tầng số phục vụ các cơ quan nhà nước một cách tập trung, thông suốt; tạo lập dữ liệu về kinh tế - xã hội phục vụ ra quyết định chính sách; tạo lập dữ liệu mở dễ dàng truy cập, sử dụng, tăng cường công khai, minh bạch, phòng, chống tham nhũng, thúc đẩy phát triển các dịch vụ số trong nền kinh tế; cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao, cả trên thiết bị di động để người dân, doanh nghiệp thực hiện tốt nhất dịch vụ, tiết kiệm thời gian đảm bảo chính xác, không giấy tờ, giảm chi phí. Tuy nhiên, các kế hoạch, đề án chuyển đổi số chưa quy định rõ nhiệm vụ chuyển đổi số trong công tác thống kê, chưa lồng ghép các nhiệm vụ nhằm nâng cao hiệu quả nghiệp vụ chuyên môn, kết nối, thụ hưởng kết quả chuyển đổi số của các ngành, lĩnh vực.

Quy trình nghiệp vụ thống kê đang dần có sự thay đổi thích ứng với các phương pháp thống kê hiện đại, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong các công đoạn của nghiệp vụ thống kê và sử dụng các nguồn dữ liệu mới thay thế nguồn dữ liệu điều tra truyền thống. Năm 2019, Cơ quan Thống kê Liên hợp quốc đã ban hành Quy trình sản xuất thông tin thống kê mức chi tiết phiên bản 5.1 khuyến nghị các cơ quan thống kê quốc gia áp dụng. Tài liệu này được Tổng cục Thống kê tham khảo để hoàn thiện quy trình sản xuất thông tin thống kê cấp cao thay thế Quyết định số 945/QĐ-TCTK ngày 24/9/2013 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê trong thời gian tới, cùng với đó là việc xây dựng các quy trình sản xuất thông tin thống kê chi tiết đối với việc thu thập thông tin thống kê từ các nguồn dữ liệu khác nhau.

Song song với việc hoàn thiện quy trình sản xuất thông tin thống kê, việc áp dụng các phương pháp, hình thức thu thập thông tin điều tra thống kê đang được cải tiến, chuyển đổi từ hình thức truyền thống sử dụng phiếu giấy sang phiếu điều tra điện tử (CAPI) và hình thức phỏng vấn trực tiếp sang hình thức gián tiếp (Webform). Tiếp tục nghiên cứu áp dụng các hình thức thu thập thông tin mới khác nhằm nâng cao chất lượng thông tin, tăng cường hiệu quả hoạt động thống kê; thực hiện giám sát điều tra trực tuyến kết hợp với giám sát trực tiếp tại địa bàn điều tra.

Nguồn dữ liệu thống kê được bổ sung thêm ngoài dữ liệu điều tra, chế độ báo cáo thống kê đó là dữ liệu hành chính, dữ liệu lớn, dữ liệu mở làm thay đổi căn bản phương thức sản xuất thông tin thống kê.

Thông tin thống kê được phổ biến theo nhiều hình thức mới ứng dụng hình ảnh hóa, bản đồ số giúp trực quan hóa. Nhu cầu khai thác thông tin thống kê của người dùng đòi hỏi kịp thời hơn và chi tiết, tùy biến theo nhu cầu cá nhân hóa ngày càng cao.

Tuy nhiên, những chuyển đổi này mới chỉ là bước đầu, quá trình chuyển đổi số trong ngành Thống kê vẫn còn nhiều hạn chế, trong đó hạn chế về việc đổi mới quy trình nghiệp vụ để tận dụng những lợi thế khoa học công nghệ và chuyển đổi số làm gia tăng chuỗi giá trị của các hoạt động thống kê; đổi mới về phương pháp thống kê; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và hạ tầng công nghệ thông tin. Hiện nay, các hoạt động nghiệp vụ thống kê đang bắt đầu chuyển đổi dần theo hướng điện tử hóa và tự động hóa, tuy vậy quá trình này chưa được xây dựng đồng bộ, thống nhất dẫn đến nhiều công đoạn vẫn đang thực hiện theo phương pháp truyền thống, đa phần các báo cáo vẫn đang được tạo lập thủ công và gửi báo cáo trên các bảng tính Excel, qua đường thư điện tử; đến nay vẫn còn khoảng một phần ba số cuộc điều tra vẫn chưa ứng dụng phiếu điều tra điện tử. Nguồn thông tin thống kê chính thức đang được sử dụng chủ yếu từ các cuộc điều tra và tổng điều tra thống kê mà chưa thực hiện khai thác tối đa từ dữ liệu hành chính. Hầu hết các dữ liệu hành chính khác được cung cấp cho Tổng cục Thống kê dưới dạng dữ liệu thứ cấp (đã được tổng hợp từ dữ liệu vi mô tại thời điểm kết xuất dữ liệu). Do vậy, tính cập nhật của dữ liệu cũng như khả năng khai thác tối đa dữ liệu hành chính bị hạn chế.

Cùng với sự cần thiết của việc tăng cường chuyển đổi mô hình sản xuất thông tin thống kê hiện đại trong bối cảnh phát triển công nghệ hiện nay, hướng tới cách mạng công nghiệp lần thứ tư bảo đảm sự hoạt động ổn định, an toàn, an ninh và thông suốt của các hệ thống thông tin. Từ đó cho thấy, việc tái cấu trúc lại toàn bộ hạ tầng công nghệ thông tin của ngành Thống kê và các bộ, ngành và địa phương là rất quan trọng, là xu hướng tất yếu khi triển khai Chính phủ số đặc biệt là trong thời gian tới các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu sẽ từng bước kết nối liên thông với nhau.

Bên cạnh đó, công tác chỉ đạo, điều hành cũng như theo dõi tình hình thực hiện chỉ đạo, điều hành trong hệ thống thống kê hiện chủ yếu dựa trên báo cáo, số liệu được tổng hợp rời rạc từ các đơn vị dẫn đến chất lượng báo cáo chưa cao, còn chưa được nhiều kết quả như kỳ vọng.

Do đó, đề án này được thực hiện nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong hoạt động thống kê theo hướng hiệu quả, nhanh chóng và đồng bộ giúp nâng cao chất lượng thông tin, đáp ứng nhanh và kịp thời nhu cầu sử dụng thông tin của các cấp lãnh đạo và toàn xã hội, nâng cao tính dễ tiếp cận số liệu thống kê của người sử dụng thông tin.

**II. CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

**1. Cơ sở pháp lý**

- Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

- Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015;

- Luật Thống kê ngày 23/11/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê ngày 12/11/2021;

- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

- Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi thành một số điều của Luật Thống kê;

- Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

- Quyết định số 501/QĐ-TTg ngày 10/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông trong Hệ thống thống kê nhà nước giai đoạn 2017 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 2014/QĐ-TTg ngày 01/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 30/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác thống kê nhà nước;

- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025;

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022.

**2. Cơ sở thực tiễn**

Ngày 27/9/2019, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 52-NQ/TW về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Ngày 17/4/2020, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 50/NQ-CP về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW. Ngày 03/6/2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 749/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Quyết định số 749/QĐ-TTg nêu quan điểm nhận thức đúng vai trò quyết định trong chuyển đổi số:

(i) Chuyển đổi số trước tiên là chuyển đổi nhận thức. Một cơ quan, tổ chức có thể tiến hành chuyển đổi số ngay thông qua việc sử dụng nguồn lực, hệ thống kỹ thuật sẵn có để số hóa toàn bộ tài sản thông tin của mình, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, cơ cấu tổ chức và chuyển đổi các mối quan hệ từ môi trường truyền thống sang môi trường số;

(ii) Mỗi cơ quan, tổ chức và cả quốc gia cần tận dụng tối đa cơ hội để phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, trong đó, việc xác định sớm lộ trình và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong từng ngành, từng lĩnh vực, từng địa phương có ý nghĩa sống còn, là cơ hội để phát triển các ngành, lĩnh vực, địa phương và nâng cao thứ hạng quốc gia. Đi nhanh, đi trước giúp dễ thu hút nguồn lực. Nếu đi chậm, đi sau, khi chuyển đổi số đã trở thành xu hướng phổ biến thì nguồn lực trở nên khan hiếm, cơ hội sẽ ít đi, sẽ bỏ lỡ cơ hội phát triển.

Đến tháng 8 năm 2022, các bộ, ngành và địa phương đang thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ, hầu hết đã ban hành chương trình/kế hoạch/đề án chuyển đổi số giai đoạn 5 năm của đơn vị mình, cụ thể: 22/22 bộ, cơ quan ngang bộ đã ban hành chương trình/kế hoạch/đề án chuyển đổi số giai đoạn 5 năm; 19/22 bộ, cơ quan ngang bộ đã ban hành kế hoạch hành động năm 2022, 62/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã ban hành chương trình/kế hoạch/đề án chuyển đổi số giai đoạn 5 năm[[1]](#footnote-1). Nhiều doanh nghiệp, người dân cũng tham gia chuyển đổi số. Trong bối cảnh đó, Hệ thống thống kê quốc gia không thể đứng ngoài xu hướng này.

Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã xác định mục tiêu tổng quát: “Hiện đại hóa Thống kê Việt Nam theo hướng đổi mới sáng tạo, phát triển nhanh và vững chắc với hệ thống tổ chức phù hợp; nguồn nhân lực chất lượng cao và chuyên nghiệp; công nghệ hiện đại; sản xuất, cung cấp và phổ biến thông tin thống kê theo chuẩn mực và thông lệ quốc tế; hình thành hệ thống thông tin thống kê quốc gia tập trung, thống nhất, thông suốt, chất lượng và hiệu quả; đáp ứng tốt hơn nhu cầu thông tin thống kê ngày càng tăng. Phấn đấu đến năm 2030, Thống kê Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực ASEAN và đến năm 2045 trở thành hệ thống thống kê hiện đại trên thế giới”.

Hiện nay, các phương pháp sản xuất thông tin thống kê tiên tiến đang dần thay thế phương pháp sản xuất thông tin thống kê truyền thống, cụ thể:

- Cơ quan Thống kê Liên hợp quốc đã xuất bản Quy trình sản xuất thông tin thống kê mức chi tiết (năm 2019 cập nhật phiên bản 5.1) khuyến nghị các cơ quan Thống kê quốc gia áp dụng. Ngày 24/9/2013, Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê ban hành Quyết định số 945/QĐ-TCTK phê duyệt Quy trình sản xuất thông tin thống kê cấp cao để áp dụng thống nhất vào các hoạt động thống kê. Tuy nhiên, Quy trình nói trên mới xác định 7 bước quy trình sản xuất thông tin cấp cao, chưa xây dựng được quy trình cấp chi tiết nên chưa phát huy tối đa tác dụng trong việc chuẩn hóa và thống nhất, hỗ trợ giám sát chất lượng của quy trình sản xuất, giảm thiểu lỗi quản lý.

- Hình thức thu thập thông tin điều tra thống kê được chuyển từ hình thức truyền thống sử dụng phiếu giấy sang phiếu điều tra điện tử (CAPI) và hình thức phỏng vấn trực tiếp sang hình thức gián tiếp (Webform), giám sát điều tra trực tuyến là chủ yếu. Đến nay, Thống kê Việt Nam mới triển khai áp dụng phiếu điều tra điện tử chủ yếu trong hệ thống tổ chức thống kê tập trung (22/33 cuộc điều tra);

- Nguồn dữ liệu thống kê được bổ sung thêm ngoài dữ liệu điều tra, chế độ báo cáo thống kê đó là dữ liệu hành chính và dữ liệu lớn làm thay đổi căn bản phương thức sản xuất thông tin thống kê;

- Thông tin thống kê được phổ biến theo nhiều hình thức mới trực quan hóa và sử dụng bản đồ số để phổ biến thông tin. Nhu cầu khai thác thông tin thống kê của người dùng đòi hỏi kịp thời hơn và chi tiết, tùy biến theo nhu cầu cá nhân hóa cao và nâng cao tính minh bạch và giải trình. Việc chia sẻ thông tin thống kê trong nội bộ ngành và giữa các ngành phục vụ công tác quản lý ngành, lĩnh vực được yêu cầu tự động và đầy đủ;

Bên cạnh đó, công tác chỉ đạo, điều hành cũng như theo dõi tình hình thực hiện chỉ đạo, điều hành trong hệ thống tổ chức thống kê tập trung cần phải được chuyển đổi thực hiện trên môi trường số và đồng bộ theo yêu cầu của Chính phủ số.

Thực hiện chuyển đổi số phải bảo đảm sự hoạt động ổn định, an toàn, an ninh và thông suốt của các hệ thống thông tin. Từ đó nhận thấy việc tái cấu trúc lại toàn bộ hạ tầng công nghệ thông tin của ngành Thống kê và các bộ, ngành và địa phương là rất quan trọng, đây là xu hướng tất yếu khi triển khai Chính phủ số đặc biệt là trong thời gian tới các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu sẽ từng bước liên kết chặt chẽ và liên thông với nhau.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

**1. Quá trình xây dựng dự thảo Đề án**

Triển khai nhiệm vụ xây dựng dự thảo Đề án, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan khẩn trương triển khai các hoạt động cần thiết cho công tác xây dựng dự thảo Đề án đảm bảo quy trình quy định cụ thể như sau:

- Ngày 06/4/2022, Tổng cục Thống kê đã có Công văn số 445/TCTK-TTDL gửi 20 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc khảo sát về dữ liệu hành chính của sở, ngành và công tác tư liệu hoá, chuyển đổi số trong việc thực hiện báo cáo thống kê. Tổng cục Thống kê đã tổ chức đoàn đi khảo sát tại 20 sở, ngành tại 20 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Ngày 13/5/2022, Tổng cục Thống kê đã có Công văn số 654/TCTK-TTDL gửi 12 bộ, ngành về việc khảo sát về dữ liệu hành chính và công tác tư liệu hóa, chuyển đổi số trong công tác thống kê của bộ, ngành. Tổng cục Thống kê đã tổ chức đoàn đi khảo sát tại 8 bộ, ngành.

- Thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ công tác xây dựng các đề án thuộc Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 với các thành viên đại diện cho Bộ, ngành và các chuyên gia, nhà khoa học theo Quyết định số 576/QĐ-TCTK ngày 23/5/2022 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê.

- Dự thảo các tài liệu: Đề án, Quyết định phê duyệt Đề án của Thủ tướng Chính phủ và Tờ trình Thủ tướng Chính phủ.

- Tổ chức các cuộc họp, hội thảo của Ban Chỉ đạo, Tổ công tác để nghiên cứu, xây dựng dự thảo Đề án.

- Để đảm bảo quy trình xây dựng Đề án, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã dự thảo Đề án, Tờ trình và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án để xin ý kiến góp ý của các cơ quan Đảng, Quốc hội, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tại Công văn số … /BKHĐT-TCTK ngày …/…/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Ngày …/…/2022, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã đăng tải dự thảo Đề án và các tài liệu liên quan trên Trang thông tin điện tử của Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Chính phủ để lấy ý kiến rộng rãi của các cơ quan Trung ương và địa phương, các tổ chức và cá nhân.

- Chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Đề án trên cơ sở tiếp thu ý kiến đóng góp ý kiến của các cơ quan Trung ương và địa phương, tổ chức, cá nhân.

**2. Ý kiến của các cơ quan Trung ương, địa phương, tổ chức liên quan về dự thảo Đề án**

Đến ngày …/…/2022, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã nhận được ……. Văn bản góp ý của bộ, ngành và địa phương. Chi tiết tiếp thu giải trình các ý kiến của bộ, ngành và địa phương Phụ lục kèm theo.

**3. Những vấn đề có ý kiến khác nhau (nếu có)**

*(Bổ sung sau khi nhận được ý kiến của các đơn vị.)*

**4. Kiến nghị, đề xuất**

*(Bổ sung sau khi nhận được ý kiến của các đơn vị.)*

**IV. NỘI DUNG CHÍNH CỦA ĐỀ ÁN**

**1. Quan điểm xây dựng Đề án**

a) Tư liệu hoá và chuyển đổi số trong hệ thống thống kê quốc gia phải phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp để triển khai đề án phải có tính khả thi, bảo đảm thực hiện tư liệu hoá và chuyển đổi số thành công.

b) Chuyển đổi số là yêu cầu cấp bách và tất yếu nhằm chuyển đổi căn bản và toàn diện, là cơ hội giải quyết các điểm nghẽn cũng như tạo đột phá trong phát triển hệ thống thống kê nhà nước, tạo ra năng lực cạnh tranh quốc gia.

c) Chuyển đổi số giúp cho hoạt động thống kê được hiện đại hoá, ứng dụng được các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 để đổi mới phương pháp và cách thức thu thập thông tin, đổi mới cách thức biên soạn và công bố thông tin thống kê, đồng thời cung cấp sản phẩm và dữ liệu thống kê phong phú đa dạng đáp ứng yêu cầu của người sử dụng trong và ngoài nước.

d) Tư liệu hóa và chuyển đổi số là động lực để hiện đại hóa hoạt động thống kê; là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt và lâu dài; phải tiến hành tích cực, chủ động và liên tục với những bước đi vững chắc, có trọng tâm, trọng điểm; kế thừa những thành tựu phát triển công nghệ cùng với dữ liệu số, đi đôi với đổi mới, sáng tạo. Kết quả của việc tư liệu hóa về hoạt động thống kê là công cụ quan trọng nâng cao chất lượng thống kê, tạo thuận lợi để chuẩn hóa, tự động hóa các quy trình nghiệp vụ và tái cơ cấu quy trình nghiệp vụ của hoạt động thống kê.

đ) Bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý cần thiết để triển khai tư liệu hóa và chuyển đổi số thành công hệ thống thống kê quốc gia. Hệ thống văn bản, hướng dẫn được xây dựng làm căn cứ pháp lý đầy đủ để xác định quyền hạn và trách nhiệm của các bộ, ngành và địa phương để chuyển đổi số trong hoạt động thống kê tại đơn vị; thực hiện chia sẻ dữ liệu hành chính trong sản xuất thông tin thống kê nhằm sử dụng tối đa nguồn lực sẵn có của quốc gia trong hoạt động thống kê nhà nước; công nhận tính pháp lý của quy trình sản xuất thông tin thống kê từ dữ liệu lớn, dữ liệu mở.

e) Sử dụng dữ liệu hành chính, dữ liệu lớn và dữ liệu mở là giải pháp đột phá để sản xuất dữ liệu thống kê làm nòng cốt chuyển đổi số. Nhu cầu thông tin thống kê ngày càng đa dạng với yêu cầu chất lượng ngày càng cao, trong khi nguồn lực thực hiện thu thập thông tin từ các điều tra, tổng điều tra ngày càng hạn chế và nguồn dữ liệu hành chính, dữ liệu lớn, dữ liệu mở đang được hình thành ngày càng nhiều với chất lượng cải thiện; do vậy, sử dụng các nguồn dữ liệu mới thay thế dần các nguồn dữ liệu điều tra, tổng điều tra thống kê sẽ là xu hướng trong tương lai.

g) Phát triển nguồn nhân lực và ứng dụng công nghệ tiên tiến cho tư liệu hóa và chuyển đổi số.

Đào tạo để phát triển nguồn nhân lực phải đáp ứng được yêu cầu chuyển đổi số của tổ chức, tập trung vào các nội dung: đào tạo nâng cao nhận thức và tư duy chuyển đổi số; đào tạo nâng cao kiến thức, năng lực kỹ thuật nhằm đảm bảo khả năng ứng dụng công nghệ mới, đủ trình độ để chuẩn hóa và tái cơ cấu quy trình nghiệp vụ thống kê phù hợp với thực tiễn.

Nền tảng số trong hệ thống thống kê quốc gia phải dựa trên các công nghệ tiên tiến và có triển vọng ứng dụng lâu dài; đáp ứng được yêu cầu để xây dựng và triển khai nền tảng dùng chung cho mọi ứng dụng bảo đảm an toàn thông tin.

**2. Mục tiêu của Đề án**

## **2.1. Mục tiêu tổng quát**

Hiện đại hóa hoạt động thống kê theo hướng chuyển đổi số bắt đầu bằng số hóa văn bản, tài liệu, dữ liệu hành chính, lưu chuyển trên môi trường số hóa; tự động hóa các quy trình nghiệp vụ của hoạt động thống kê, tiến tới tái cơ cấu quy trình nghiệp vụ dựa trên ứng dụng các công nghệ tiên tiến; khai thác và sử dụng hiệu quả dữ liệu thống kê, nâng cao tính minh bạch và giải trình, xóa bỏ khoảng cách dữ liệu tạo tiền đề cho cách mạng dữ liệu thống kê.

**2.2. Mục tiêu cụ thể**

a) Hoàn thiện hành lang pháp lý, xây dựng quy định, hướng dẫn tạo cơ chế chính sách để thực hiện thành công tư liệu hóa, chuyển đổi số trong hoạt động thống kê

- Đến năm 2025

+ Xây dựng các quy trình nghiệp vụ, quy định, giải pháp kỹ thuật, cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành và địa phương để triển khai các giải pháp chuyển dữ liệu mở của Chính phủ thành các dữ liệu thống kê.

+ Ban hành các văn bản hướng dẫn việc tư liệu hóa và chuyển đổi số trong hoạt động thống kê bao gồm việc chuyển đổi quy trình nghiệp vụ, tổ chức hoạt động, sản phẩm và dịch vụ, ứng dụng công nghệ trong hoạt động thống kê.

- Đến năm 2030

+ Sửa đổi Luật Thống kê và ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật, tạo hành lang pháp lý cho việc chuyển đổi số hoạt động thống kê theo xu hướng hội nhập quốc tế và cách mạng dữ liệu; quy định rõ quyền hạn, trách nhiệm giải trình, minh bạch của các bộ, ngành và địa phương trong công tác thống kê và vai trò của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê), quy định việc sử dụng dữ liệu mở và dữ liệu lớn, tạo điều kiện cho việc sử dụng nguồn tài nguyên quý giá này để sản xuất thông tin thống kê theo phương thức mới.

+ Hoàn thiện các quy trình nghiệp vụ, quy định, giải pháp kỹ thuật, cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương để triển khai các giải pháp chuyển dữ liệu mở của Chính phủ thành dữ liệu thống kê.

b) Tư liệu hoá và số hoá hoạt động sản xuất thông tin thống kê và hoạt động quản lý, điều hành trong công tác thống kê

Thực hiện tư liệu hoá và số hoá tài liệu, hình thành kho dữ liệu thông tin về hoạt động sản xuất thông tin thống kê và hoạt động quản lý, điều hành trong công tác thống kê. Cụ thể là:

- Đến năm 2025

+ 50% các văn bản hành chính, công văn giấy tờ, tài liệu lưu trữ, báo cáo của ngành Thống kê được số hoá.

+ 50% các hoạt động thống kê được tư liệu hóa dưới dạng số.

- Đến năm 2030

+ 100% các văn bản hành chính, công văn giấy tờ, tài liệu lưu trữ, báo cáo của ngành Thống kê được số hoá.

+ Trên 90% các hoạt động thống kê được tư liệu hóa.

c) Hoạt động thu thập và xử lý dữ liệu thống kê được thực hiện trên nền tảng số

Triển khai các ứng dụng thông minh để thu thập, xử lý dữ liệu, trong đó áp dụng các giải pháp chuyển dữ liệu mở của Chính phủ thành các dữ liệu thống kê nhằm đáp ứng được yêu cầu về thời gian và tính chính xác, đồng thời nâng cao tính minh bạch giải trình của dữ liệu. Tăng cường sử dụng dữ liệu lớn kết hợp phục vụ thống kê chính thức. Cụ thể là:

- Đến năm 2025

+ 100% báo cáo trong ngành Thống kê được thực hiện trên môi trường số.

+ Triển khai đưa vào sử dụng các ứng dụng xử lý dữ liệu thông minh, có khả năng tự động thu thập, xử lý dữ liệu lớn và dữ liệu mở. Ứng dụng công nghệ trợ lý ảo (AI Virtual Assistant) nhằm hỗ trợ thu thập thông tin. Ứng dụng công nghệ học máy (Machine learning) nhằm hỗ trợ xử lý dữ liệu.

- Đến năm 2030

+ 100% báo cáo thống kê của các bộ, ngành và địa phương được thực hiện trên môi trường số.

+ Sử dụng nguồn dữ liệu hành chính phục vụ biên soạn 70% chỉ tiêu thống kê thuộc các hệ thống chỉ tiêu thống kê.

+ Hoàn thiện hệ thống ứng dụng xử lý dữ liệu thông minh phục vụ dùng chung cho hệ thống thống kê nhà nước.

d) Tăng cường sử dụng các công cụ phân tích thống kê thông minh dùng chung dựa trên công nghệ khai phá dữ liệu

Xây dựng công cụ phân tích thông minh với việc ứng dụng các công nghệ khai phá dữ liệu tiên tiến hỗ trợ biên soạn các chỉ tiêu thống kê một các chính xác. Cụ thể là:

- Đến năm 2025

+ Xây dựng công cụ báo cáo phân tích (BI - Business Intelligence) sẵn sàng tạo mọi loại báo cáo để phục vụ cho mọi đối tượng người dùng dữ liệu thống kê.

+ Áp dụng trí tuệ nhân tạo (AI - Artifical Intelligence) hỗ trợ xây dựng báo báo thống kê tình hình kinh tế xã hội.

- Đến năm 2030

Công cụ phân tích được hỗ trợ bởi AI có khả năng tập hợp dữ liệu từ nhiều nguồn để phân tích và dự báo.

đ) Phổ biến, chia sẻ và sử dụng dữ liệu thống kê trên nền tảng số

Các dịch vụ và sản phẩm thống kê được hình thành đa dạng, chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu sử dụng thông tin của các cấp Lãnh đạo, các cấp, ngành, địa phương và toàn thể xã hội; biến dữ liệu thống kê thành nguồn lực có giá trị để phát triển kinh tế - xã hội. Cụ thể là:

- Đến năm 2025

+ Các dịch vụ và sản phẩm thống kê đáp ứng tới 30% nhu cầu của xã hội, đạt tỷ lệ hài lòng của người dùng 85%, trong đó 80% dữ liệu được cập nhật và cung cấp kịp thời.

+ Cung cấp dữ liệu thống kê vi mô đáp ứng trên 30% nhu cầu của các đối tượng sử dụng thông tin thống kê trong và ngoài nước.

- Đến năm 2030

+ 100% chỉ tiêu thống kê quốc gia, báo cáo thống kê được cập nhật theo thời gian thực trên môi trường số.

+ Các dịch vụ và sản phẩm thống kê đáp ứng tới 60% nhu cầu của xã hội, đạt tỷ lệ hài lòng của người dùng 95%, trong đó 90% dữ liệu được cập nhật và cung cấp kịp thời.

+ Cung cấp dữ liệu thống kê vi mô đáp ứng trên 60% nhu cầu của các đối tượng sử dung thông tin thống kê trong và ngoài nước.

e) Hiện đại hóa hạ tầng ứng dụng công nghệ thông tin của ngành Thống kê đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số

Xây dựng hạ tầng kỹ thuật, các phần mềm ứng dụng với việc áp dụng các giải pháp công nghệ tiên tiến có triển vọng lâu dài có khả năng cập nhật và kết nối với hệ thống thông tin khác thông suốt nhằm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Bảo đảm an toàn an ninh thông tin, an ninh mạng cho hệ thống công nghệ thông tin của ngành Thống kê, đồng thời bảo đảm việc truy cập dễ dàng và thân thiện. Cụ thể là:

- Đến năm 2025

+ Năng lực của hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng đủ năng lực cho hoạt động sản xuất thông tin thống kê từ nguồn dữ liệu điều tra, tổng điều tra thống kê và đáp ứng 50% việc thu thập dữ liệu hành chính.

+ Xây dựng nền tảng tích hợp ứng dụng thống nhất.

- Đến năm 2030

+ Xây dựng Trung tâm Dữ liệu thống kê đáp ứng đủ năng lực cho toàn bộ hoạt động sản xuất thông tin thống kê, lưu trữ, chia sẻ và khai thác sử dụng thông tin thống kê và các hoạt động điều hành trong toàn hệ thống tổ chức thống kê tập trung.

+ Hoàn thành nền tảng tích hợp ứng dụng thống nhất.

g) Tái cơ cấu quy trình nghiệp vụ dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin, cải tiến cách thức sản xuất và sử dụng dữ liệu phục vụ chuyển đổi số

Chuẩn hóa và tái cơ cấu các quy trình nghiệp vụ thống kê dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin, cải tiến cách thức sản xuất và sử dụng dữ liệu, tăng cường tự động hóa tạo điều kiện cho chuyển đổi số. Cụ thể là:

- Đến năm 2025: Hoàn thiện các quy trình phục vụ hoạt động thống kê, bao gồm nghiệp vụ thống và công tác chỉ đạo điều hành.

- Đến năm 2030: 100% các quy trình sản xuất thông tin thống kê được tái cơ cấu phục vụ chuyển đổi số.

h) Hoạt động điều hành trong toàn hệ thống tổ chức thống kê tập trung được thực hiện trên nền tảng số

Xây dựng hệ sinh thái phục vụ chỉ đạo điều hành thống nhất trong hệ thống tổ chức thống kê tập trung. Cụ thể là:

- Đến năm 2025

+ 100% các văn bản hành chính, báo cáo, tài liệu được lưu chuyển an toàn và nhanh chóng trên môi trường số, kịp thời triển khai mọi chủ trương điều hành và phối hợp trong hoạt động thống kê.

+ Các văn bản, tài liệu được lưu trữ tự động theo quy định của Luật lưu trữ.

- Đến năm 2030: 100% các văn bản hành chính, báo cáo, tài liệu trong toàn hệ thống tổ chức thống kê tập trung được quản lý trong một hệ thống liên thông, thống nhất, bảo đảm an toàn và truy cập thuận tiện.

**3. Phạm vi của Đề án**

Đề án được áp dụng trong Hệ thống thống kê tập trung, tổ chức thống kê bộ, ngành và các địa phương đối với các hoạt động sản xuất thông tin thống kê; công tác chỉ đạo điều hành trong hệ thống tổ chức thống kê tập trung.

Thời gian thực hiện của Đề án: Từ năm 2022 đến năm 2030.

**4. Các nhiệm vụ chủ yếu thực hiện Đề án**

a) Sửa đổi Luật Thống kê, xây dựng các văn bản quy định, hướng dẫn tạo hành lang pháp lý cho hoạt động chuyển đổi số lĩnh vực thống kê

- Xây dựng và hoàn thiện môi trường pháp lý đảm bảo đầy đủ các căn cứ pháp lý trong việc sử dụng các nguồn dữ liệu, quy trình, quy định thực hiện chuyển đổi số trong công tác thống kê. Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Luật Thống kê, các Nghị định và các văn bản pháp lý khác có liên quan; bổ sung, sửa đổi để đáp ứng các yêu cầu và nhiệm vụ mới cho việc thực hiện hoạt động thống kê trên nền tảng số theo xu hướng hội nhập quốc tế và cách mạng dữ liệu. Quy định rõ quyền hạn, trách nhiệm của các bộ, ngành và địa phương trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu hành chính, dữ liệu lớn phục vụ thống kê chính thức; quy định bổ sung đầy đủ các hình thức thu thập thông tin thống kê trong Luật Thống kê để sử dụng dữ liệu mở, dữ liệu lớn phục vụ biên soạn tổng hợp các chỉ tiêu thống kê chính thức.

- Xây dựng, hoàn thiện các quy quy định, quy chế, giải pháp kỹ thuật, cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương để thực hiện công tác thống kê trên nền tảng số.

- Xây dựng các quy định về tạo lập, chia sẻ và sử dụng dữ liệu dùng chung về thống kê trong các cơ quan nhà nước.

- Xây dựng quy định thông số kỹ thuật máy tính chuyên dùng phục vụ đáp ứng xử lý dữ liệu lớn và khoa học về khai phá dữ liệu phục vụ công tác thống kê.

- Xây dựng các văn bản hướng dẫn và khung đánh giá việc tư liệu hóa và chuyển đổi số trong hoạt động thống kê.

- Xây dựng, cập nhật các quy định về các hoạt động quản lý, điều hành thực hiện công tác thống kê.

b) Xây dựng, cập nhật kiến trúc tổng thể phù hợp với quy trình nghiệp vụ thống kê và quản trị dữ liệu

- Thực hiện tái cấu trúc các quy trình nghiệp vụ sản xuất thông tin thống kê phù hợp với tiến trình, lộ trình chuyển đối số lĩnh vực thống kê. Chuẩn hóa các quy trình sản xuất thông tin thống kê dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin, bao gồm: (i) Quy trình sản xuất thông tin thống kê chung; (ii) Quy trình sản xuất thông tin thống kê từ điều tra thống kê; (iii) Quy trình sản xuất thông tin thống kê từ chế độ báo cáo thống kê; (iv) Quy trình sản xuất thông tin thống kê từ khai thác dữ liệu hồ sơ hành chính; (v) Quy trình sản xuất thông tin thống kê từ khai thác dữ liệu lớn, dữ liệu mở.

- Thực hiện tái cấu trúc quy trình công tác điều hành phù hợp với tiến trình, lộ trình chuyển đối số trong hệ thống thống kê. Chuẩn hóa các quy trình hoạt động quản lý, điều hành thực hiện công tác thống kê dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin, bao gồm: (i) Công tác tổ chức, cán bộ; (ii) Công tác quản lý tài chính; (iii) Công tác thanh tra, kiểm tra; (iv) Công tác văn thư, lưu trữ; (v) Hội nghị, họp; (vi) Công tác đối ngoại.

- Xác định, cập nhật các thành phần, mô hình của kiến trúc tổng thể: Mô hình dữ liệu; Mô hình công nghệ; Mô hình ứng dụng; Mô hình an toàn thông tin.

c) Xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu đặc tả đầy đủ nhằm thống nhất thông tin thống kê, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số

Xây dựng hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu đặc tả (metadata) hay còn gọi là siêu dữ liệu phục vụ sản xuất thông tin thống kê nói chung và phục vụ kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng thông tin thống kê, gồm các thành phần:

- Xây dựng, cập nhật các bảng danh mục dùng chung.

- Xây dựng, cập nhật các bảng mã phục vụ quy trình sản xuất thông tin thống kê và thuận tiện trong ứng dụng công nghệ thông tin. Xây dựng, cập nhật các bảng mã phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý, điều hành thực hiện công tác thống kê.

- Xây dựng, cập nhật ngân hàng câu hỏi, câu trả lời sử dụng trong phiếu điều tra thống kê.

- Xây dựng, cập nhật các mối quan hệ logic giữa các đối tượng thống kê, giữa các dữ liệu thống kê,...

d) Xây dựng nền tảng ứng dụng và hệ thống thông tin dùng chung phục vụ hoạt động thống kê thống nhất từ trung ương đến địa phương

Thực hiện ứng dụng phiếu điều tra điện tử trong các tổng điều tra, điều tra thống kê làm nền tảng xây dựng các hệ thống quản lý, giám sát và xử lý dữ liệu điều tra trên môi trường số. Thiết kế phiếu điều tra theo loại đơn vị điều tra; tạo lập môi trường tương tác với người cung cấp thông tin; xây dựng nền tảng ứng dụng thực hiện thống kê đồng bộ, thống nhất. Ứng dụng các công nghệ thông minh nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động thu thập, xử lý dữ liệu thống kê.

Xây dựng công cụ phân tích thông minh với việc ứng dụng các công nghệ khai phá dữ liệu hỗ trợ biên soạn các chỉ tiêu thống kê. Áp dụng trí tuệ nhân tạo và các công cụ hỗ trợ thông minh trong thực hiện xây dựng báo cáo phân tích thống kê và dự báo tình hình kinh tế - xã hội; xây dựng hệ thống báo cáo thống kê để thực hiện các chế độ báo cáo thống kê trên môi trường số và tự động.

Thực hiện chia sẻ, kết nối dữ liệu hành chính cho hoạt động thống kê: Xây dựng hệ thống kết nối, chia sẻ dữ liệu hành chính thông qua trục tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia và trục tích hợp chia sẻ dữ liệu bộ, ngành và địa phương; xây dựng các hệ thống xử lý, tích hợp dữ liệu hành chính phục vụ chuyển đổi thành thông tin thống kê phục vụ biên soạn các chỉ tiêu thống kê quốc gia, chỉ tiêu thống kê ngành, lĩnh vực. Cập nhật biểu mẫu, thủ tục hành chính nhằm thống nhất hệ thống thông tin hành chính phục vụ hoạt động thống kê nhà nước;

Triển khai các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khai thác dữ liệu lớn, dữ liệu mở hỗ trợ biên soạn các chỉ tiêu thống kê: Xác định, đánh giá các nguồn dữ liệu lớn đáp ứng tính toán chỉ tiêu thống kê, gồm: dữ liệu cảm biến; dữ liệu từ các trang web, mạng xã hội; dữ liệu đăng ký, sử dụng dịch vụ di động; dữ liệu hóa đơn bán lẻ; dữ liệu ảnh viễn thám; …Xây dựng các hệ thống thu thập dữ liệu lớn và tính toán chỉ số, chỉ tiêu thống kê nhằm đánh giá và so sánh với phương pháp truyền thống.

đ) Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng nhiệm vụ chuyển đổi số trong hệ thống thống kê quốc gia

Thực hiện nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu thu thập, kết nối chia sẻ dữ liệu và xử lý dữ liệu tập trung với khối lượng lớn, đa dạng đảm bảo hệ thống thông suốt, an toàn an ninh mạng, an toàn bảo mật dữ liệu. Đối với hệ thống tổ chức thống kê tập trung:

- Nâng cấp, mở rộng, tối ưu hóa hạ tầng ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu thực hiện các cuộc điều tra, tổng điều tra thống kê với hàng triệu lượt người dùng truy cập đồng thời với hàng chục nghìn điểm kết nối dữ liệu; thực hiện giám sát, kiểm tra và xử lý dữ liệu đồng thời với quá trình thu thập thông tin; thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu hành chính và khai thác sử dụng dữ liệu lớn trong công tác thống kê. Hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng quản lý dữ liệu tập trung và chia sẻ, sử dụng dữ liệu với Chính phủ, các bộ, ngành và địa phương.

- Xác định các yêu cầu mới đối với hạ tầng ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng chuyển đổi số phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và Khung kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Xây dựng Trung tâm Dữ liệu thống kê bảo đảm năng lực xử lý dữ liệu ngày càng tăng về dung lượng và đa dạng, đạt tiêu chuẩn quốc tế cấp 3 và tiêu chuẩn Việt Nam TCVN-9250:2012. Ưu tiên ứng dụng các công nghệ tiên tiến có triển vọng sử dụng lâu dài và phù hợp với xu thế phát triển trên thế giới; sử dụng công nghệ điện toán đám mây trong quản lý dữ liệu thuộc hệ thống tổ chức thống kê tập trung trong đó chuyển đổi sử dụng máy chủ ảo hóa thay thế máy chủ vật lý.

- Trang bị hệ thống giám sát an toàn, an ninh mạng bảo đảm quản lý lỗ hổng; quản lý rủi ro; phát hiện và phòng chống tấn công có chủ đích; giám sát hành vi người dùng. Kết nối, báo cáo kịp thời thông tin giám sát an toàn, an ninh mạng về Trung tâm giám sát an toàn thông tin quốc gia theo đúng quy định và bảo đảm phát hiện sớm các nguy cơ đe dọa an toàn, an ninh mạng.

- Trang bị máy tính chuyên dùng phân tích dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo sản xuất dữ liệu thống kê; trang bị một số máy chủ hiệu năng cao, tính toán song song xử lý đồ họa có thể huấn luyện các mô hình học máy và phân tích dữ liệu lớn ở quy mô nhỏ và vừa. Xây dựng mạng nơ-ron (neuron) phục vụ học máy trong hệ thống thống kê tập trung.

e) Thực hiện tư liệu hóa hoạt động thống kê và số hóa tài liệu, báo cáo thống kê phục vụ tiến trình chuyển đổi số

- Thực hiện tư liệu hoá các hoạt động thống kê dựa trên nền tảng chuyển đổi số được áp dụng trong các công đoạn của quy trình nghiệp vụ thống kê và quy trình quản lý hành chính hoạt động thống kê. Tài liệu của quá trình tư liệu hóa bao gồm các văn bản, báo cáo về việc thực hiện các công đoạn của quy trình điều tra thống kê; các văn bản điều hành và quy trình công việc, hình thành kho dữ liệu thông tin về hoạt động sản xuất thông tin thống kê và hoạt động quản lý, điều hành trong công tác thống kê. Các công việc thực hiện bao gồm:

+ Lập danh mục quy trình công việc cần tư liệu hóa; xây dựng quy trình tư liệu hóa công việc, hướng dẫn thực hiện và kết quả của quá trình tư liệu hóa. Xây dựng kế hoạch, lộ trình tư liệu hóa công việc.

+ Xây dựng hệ thống phần mềm hỗ trợ việc tư liệu hóa hoạt động thống kê.

+ Tổ chức thực hiện tư liệu hóa các công việc gắn với hoạt động sản xuất thông tin thống kê và hoạt động quản lý, điều hành trong công tác thống kê.

- Thực hiện số hóa tài liệu, báo cáo thống kê và chuyển đổi các thông tin số hóa thành dạng cơ sở dữ liệu phục vụ tra cứu, khai thác tư liệu được thuận tiện, nhanh chóng và bảo quản tài liệu gốc an toàn. Các công việc thực hiện bao gồm:

+ Lập danh mục tài liệu, báo cáo có giá trị pháp lý, có giá trị lịch sử cần được số hóa; xây dựng quy trình số hóa tài liệu, báo cáo thống kê; xây dựng kế hoạch, lộ trình số hóa tài liệu, báo cáo thống kê thực hiện từ trung ương đến địa phương đảm bảo sự thống nhất, không chồng chéo.

+ Chỉnh lý tài liệu, báo cáo thống kê đang được lưu giữ tại Kho lưu trữ tại các đơn vị trong hệ thống tổ chức thống kê tập trung.

+ Xây dựng các phần mềm thực hiện số hóa và phần mềm chuyển đổi thông tin số hóa thành cơ sở dữ liệu, kho dữ liệu.

+ Thực hiện số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu, kho dữ liệu số hóa và thực hiện lưu trữ tài liệu số.

**5. Các giải pháp thực hiện Đề án**

a) Nhóm giải pháp về sửa đổi cơ chế, chính sách và nâng cao nhận thức

- Tổ chức nghiên cứu kinh nghiệm của các nước tiên tiến cũng như các nước có điều kiện tương đồng trên thế giới và trong khu vực, khảo sát và đánh giá hiện trạng của hệ thống thống kê nhà nước, đặc biệt là hoạt động thống kê của các bộ, ngành và địa phương phục vụ sửa đổi Luật Thống kê và ban hành các văn bản dưới Luật, tạo điều kiện và tháo gỡ các điểm nghẽn cho tư liệu hóa và chuyển đổi số hoạt động thống kê.

- Thực hiện học tập, quán triệt, phổ biến rộng rãi và triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước liên quan đến cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, công tác tư liệu hóa và chuyển đổi số. Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; đào tạo, hướng dẫn, phổ cập thông tin, kỹ năng số, bao gồm kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng, kỹ năng ứng xử trên môi trường mạng, sử dụng các dịch vụ số.

- Chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ, yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật; nâng cao kỹ năng công nghệ của người làm công tác thống kê; phối với các bộ, ngành và địa phương trong việc chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ thống kê.

- Người đứng đầu bộ, ngành và địa phương trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số, chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả chuyển đổi số trong ngành, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách.

b) Nhóm giải pháp về số hóa và tư liệu hóa hoạt động thống kê

- Xây dựng quy trình số hoá và thực hiện số hóa tài liệu trong hoạt động thống kê; chuyển đổi thông tin số hóa thành các cơ sở dữ liệu, kho dữ liệu phục vụ tra cứu và tham khảo sử dụng.

- Ứng dụng nền tảng giải pháp số hoá tài liệu thông minh theo tiêu chuẩn an ninh thông tin ISO/IEC 27001:2013, đồng thời xây dựng kho tư liệu số (tài liệu đã được số hoá dưới nhiều hình thức khác nhau: dữ liệu, văn bản, hình ảnh, Audio, Video…) về các hoạt động thống kê.

- Ứng dụng các công nghệ hiện đại để xây dựng thư viện số, công nghệ để thực hiện đáp ứng các yêu cầu các tài liệu số hóa sau khi được tạo lập có thể truy cập, tìm kiếm và sử dụng dễ dàng trên một giao diện đồng nhất; có đủ độ tin cậy cho người quản trị để bảo quản và cung cấp dữ liệu; đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về chuẩn nghiệp vụ thông tin – thư viện; dễ dàng trao đổi dữ liệu với các chuẩn khác, có công cụ sao lưu; bảo đảm an ninh an toàn dữ liệu.

c) Nhóm giải pháp về ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ tạo nền tảng cho chuyển đổi số

- Xây dựng Trung tâm Dữ liệu thống kê dựa trên công nghệ điện toán đám mây và kiến trúc siêu hội tụ, đạt chuẩn tối thiểu đạt mức III (TIER III) để đảm bảo năng lực lưu trữ, tính toán hiệu năng cao, đảm bảo khả năng dự phòng, đáp ứng nhu cầu triển khai các ứng dụng thông minh, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; đồng thời kết nối nền tảng số của Chính phủ theo mô hình do Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn.

- Ứng dụng công nghệ ảo hóa để triển khai các hệ thông tin; ứng dụng công nghệ học máy, trí tuệ nhân tạo, kết nối vạn vật, chuỗi khối (Blockchain), xử lý ngôn ngữ tự nhiên... trong khai thác dữ liệu, sản xuất thông tin thống kê và lưu trũ, quản lý dữ liệu. Ứng dụng công nghệ tương tác tự động (Chatbot) trong cung cấp dịch vụ thống kê, ...

- Sử dụng tối đa các sản phẩm thương mại có uy tín, phối hợp với các công cụ đặc thù, có giao diện Web và API mở để chia sẻ, dùng chung và tích hợp với các ứng dụng khác một cách dễ dàng. Phát triển các công cụ dùng chung cho các bộ, ngành, địa phương để tiết kiệm chi phí đầu tư.

d) Nhóm giải pháp sử dụng dữ liệu hành chính, dữ liệu lớn và dữ liệu mở cho thống kê chính thức

- Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức quản lý dữ liệu hành chính, thông tin dữ liệu lớn, cụ thể:

+ Thực hiện tuyên truyền và đào tạo nâng cao nhận thức cho các cấp lãnh đạo quản lý về tính cấp bách, sự cần thiết và lợi ích của việc dùng dữ liệu hành chính, dữ liệu mở, dữ liệu lớn để sản xuất thông tin thống kê.

+ Xây dựng kế hoạch, quy trình, quy định để thực hiện sản xuất thông tin thống kê từ dữ liệu hành chính, dữ liệu mở, dữ liệu lớn. Trước tiên, thực hiện tìm hiểu kinh nghiệm quốc tế thông qua khảo sát học tập kinh nghiệm của các quốc gia có hệ thống thống kê tiên tiến đã có nhiều thành tựu trong việc sử dụng dữ liệu hành chính, dữ liệu lớn, dữ liệu mở cho công tác thống kê; nghiên cứu về nghiệp vụ, kỹ thuật, hành lang pháp lý và các giải pháp sử dụng dữ liệu hành chính, dữ liệu mở, dữ liệu lớn trong sản xuất thông tin thống kê; tổ chức các hội thảo chuyên gia trong và ngoài nước, tổng kết kinh nghiệm, đề xuất giải pháp chuyển đổi dữ liệu hành chính thành dữ liệu thống kê.

+ Xây dựng quy trình nghiệp vụ, tài liệu hướng dẫn, phương pháp thực hiện chuyển đổi dữ liệu hành chính thành thông tin thống kê phục vụ tính toán các chỉ tiêu thống kê và biên soạn báo cáo.

- Phát triển các ứng dụng thông minh dùng chung để chuyển đổi dữ liệu hành chính, dữ liệu mở, dữ liệu lớn thành thông tin thống kê. Các ứng dụng này phải thỏa mãn các yêu cầu tối thiểu sau đây:

+ Các ứng dụng này được áp dụng công nghệ hiện đại và có triển vọng lâu dài như: quản lý tri thức, khai phá dữ liệu, hệ chuyên gia, học máy, xử lý ngôn ngữ tự nhiên, trí tuệ nhân tạo, tính toán đám mây,…

+ Các ứng dụng có thể tích hợp vào các hệ thống quản lý nội dung, quản lý hành chính và nghiệp vụ, báo cáo thống kê và các dịch vụ công của các bộ, ngành, địa phương.

+ Hệ thống có thể tùy biến linh hoạt các chỉ tiêu thống kê, phương thức tổng hợp và phân tích dữ liệu tự động và bán tự động, ứng dụng các thành tựu mới nhất của khoa học thống kê và công nghệ thông tin.

đ) Nhóm giải pháp về cung cấp sản phẩm và dịch vụ thống kê

- Thực hiện cung cấp sản phẩm và dịch vụ thống kê theo nhu cầu của xã hội bao gồm các hoạt động dịch vụ miễn phí và thu phí thông qua sử dụng các cơ chế đầu tư BOT (Xây dựng - Vận hành - Chuyển giao) hoặc đối tác công tư (PPP), thuê dịch vụ, liên doanh, liên kết để cung cấp các sản phẩm và dịch vụ thống kê cho xã hội; xây dựng các công cụ hỗ trợ cung cấp sản phẩm và dịch vụ thống kê đảm bảo tính bảo mật thông tin và tính toàn vẹn của dữ liệu.

- Xây dựng mức giá sản phẩm thống kê và phí dịch vụ thống kê hợp lý, phù hợp với định mức và đơn giá hiện hành cho các cơ quan nhà nước và theo cơ chế thị trường cho các tổ chức và cá nhân sử dụng thông tin thống kê. Đồng thời, xây dựng phương án sử dụng nguồn thu sự nghiệp này một cách hợp lý vào việc tái đầu tư hệ thống, phát triển nguồn nhân lực, đem lại lợi ích chung cho xã hội. Việc cung cấp dịch vụ trên nguyên tắc phi lợi nhuận, không ảnh hưởng tới việc ưu tiên cho các nhiệm vụ chính trị, đảm bảo bí mật quốc gia, không làm thất thoát tài sản vô hình là dữ liệu thống kê của nhà nước.

e) Nhóm giải pháp phối hợp, hợp tác với các bộ ngành, địa phương, các quốc gia và các tổ chức quốc tế

Phối hợp với các bộ, ngành và địa phương; hợp tác với các quốc gia và các tổ chức quốc tế; huy động nguồn lực xã hội tham gia thực hiện tư liệu hóa và chuyển đổi số công tác thống kê, trong đó:

- Phối hợp chia sẻ nguồn lực, bao gồm nguồn nhân lực, vật lực, nguồn thông tin dữ liệu, kinh nghiệm quản trị dữ liệu và khai thác thông tin,... Tham gia vào quá trình đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực làm công tác thống kê đạt tiêu chuẩn, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; tham gia các chương trình tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng và công nghệ mới. Trong đó, các nhà cung cấp dịch vụ công cộng và công ích có sở hữu nhà nước có nghĩa vụ phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) khai thác các dữ liệu ẩn danh, nhật ký, lưu vết hệ thống và cài đặt các phần mềm thu thập dữ liệu thống kê yêu cầu.

- Phối hợp, hợp tác trong công tác nghiên cứu phương pháp, công nghệ mới về khoa học dữ liệu, công nghệ dữ liệu lớn và công nghệ thông tin - truyền thông cho đội ngũ nòng cốt về công nghệ thông tin; tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế về cách mạng số, tư liệu hóa và chuyển đổi số hoạt động thống kê.

- Huy động các nguồn lực xã hội trong nước và quốc tế đầu tư cho công tác tư liệu hóa, chuyển đối số hoạt động thống kê; trong đó, sản xuất sản phẩm thống kê và cung ứng dịch vụ thống kê.

**V. ĐIỀU KIỆN VỀ NGUỒN NHÂN LỰC, TÀI CHÍNH**

**1. Về nguồn nhân lực**

Dự kiến sau khi Đề án được ban hành, các cơ quan, tổ chức Trung ương và địa phương thuộc đối tượng điều chỉnh của Đề án có trách nhiệm thực hiện, trong đó:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức triển khai thực hiện Đề án. Bộ Kế hoạch và Đầu tư sử dụng bộ máy, nguồn nhân lực có sẵn của hệ thống để triển khai thực hiện Đề án, không phát sinh nhu cầu tuyển dụng số lượng lớn công chức, viên chức, người lao động để thực hiện nhiệm vụ.

- Các bộ, ngành, địa phương chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Đề án; trong đó, chú trọng vào đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật nhằm bảo đảm thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật sau khi Đề án được Thủ tướng Chính phủ ban hành. Các bộ, ngành và địa phương sử dụng nguồn nhân lực có sẵn để thực hiện các công việc của Đề án.

**2. Về nguồn lực tài chính**

a) Nguồn kinh phí thực hiện Đề án bao gồm: ngân sách nhà nước (nguồn chi thường xuyên và nguồn chi đầu tư phát triển), nguồn vốn xã hội hoá, nguồn viện trợ quốc tế và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

b) Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, chuẩn hoá và tái cơ cấu quy trình nghiệp vụ, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, bảo đảm an toàn an ninh mạng, hợp tác quốc tế, nghiên cứu phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số và các nhiệm vụ, dự án thuộc Đề án này do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện.

c) Các bộ, ngành và địa phương chủ động lồng ghép với các đề án, chương trình, dự án có liên quan của đơn vị mình, cân đối sắp xếp trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện.

d) Hằng năm, trên cơ sở nhiệm vụ được phân công, các Bộ, ngành và địa phương lập dự toán chi tiết trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, đồng thời báo kết quả cho cơ quan chủ trì để rà soát và tổng hợp.

đ) Cho phép sử dụng cơ chế xã hội hóa nguồn vốn xây dựng các dịch vụ cung cấp thông tin thống kê.

e) Thực hiện thuê dịch vụ công nghệ thông tin theo quy định hiện hành của nhà nước.

**VI. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN XIN Ý KIẾN CHỈ ĐẠO CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Trong quá trình xây dựng, lấy ý kiến về dự thảo Đề án, các cơ quan Đảng, Quốc hội, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về cơ bản nhất trí với Dự thảo. Một số bộ, ngành, cơ quan, địa phương có ý kiến khác, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổng hợp, giải trình.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ một số vấn đề như sau:

*(Bổ sung sau khi nhận được ý kiến của các đơn vị.)*

Trên đây là Tờ trình về xây dựng dự thảo “Đề án tư liệu hóa và chuyển đổi số trong hệ thống thống kê quốc gia”, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận****:*- Như Kính gửi;- Phó Thủ tướng Lê Minh Khái (để báo cáo);- Văn phòng Chính phủ;- Lãnh đạo Bộ;- Văn phòng Bộ (Phòng KSTH);- Lưu: VT, TCTK. | **BỘ TRƯỞNG****Nguyễn Chí Dũng** |

1. Báo cáo kết quả triển khai chuyển đổi số quốc gia trong 06 tháng đầu năm 2022 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số. [↑](#footnote-ref-1)